TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2019/ HNGĐ-ST
Ngày 08 - 8 - 2019
"V/v *ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Diệu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2019/TLST - HNGĐ ngày 24/5/2019 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Duy H, sinh năm 1970
Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Bị đơn: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1983
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, anh Phan Duy H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H1 có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2014 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cải vã chửi bới đánh đập nhau, thêm vào đó chị H1 còn chơi lô đề, cờ bạc đã nhiều lần anh H can ngăn nhưng chị H1 không thay đổi. Từ tháng 5/2015, vợ chồng anh chị đã quyết định sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn chị Hoàng Thị H1.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 12/6/2019 chị Hoàng Thị H1 trình bày: Chị và anh H trước khi kết hôn ai cũng đã có vợ và chồng. Sau đó cả hai đã quyết định đi đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký hôn tại UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình như anh H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được

hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cải vã to tiếng, thậm chí đánh đập xô xát nhau. Cho đến tháng 5/2015 vợ chồng quyết định sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị H1 cũng đồng ý vì tình cảm không còn.

Về con chung, anh H và chị H1 thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Thị Linh N, sinh ngày 09/02/2014 và Phan Duy Tấn S, sinh ngày 03/11/2015. Sau khi ly hôn cả hai điều có nguyện vọng nuôi con mà không yêu cầu bên kia đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận phân chia tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là chị Hoàng Thị H1 đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành triệu tập đến tham gia phiên hoà giải vào các ngày 12/6/2019, 25/6/2019. Chị H1 có đến tham gia hoà giải vào ngày 12/6/2019 còn phiên hòa giải ngày 25/6/2019 chị H1 vắng mặt không có lý do. Theo xác nhận của BCS tổ dân phố P thì, sau khi tham gia phiên hòa giải lần thứ nhất tại Tòa án, chị H1 đã rời khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho anh H cũng như chính quyền địa phương nơi chị H1 sẽ đến. Ngày 08/7/2019, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 23/7/2019, đồng thời, đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng Giấy triệu tập đến phiên tòa cho chị H1 bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định. Tại phiên tòa ngày 23/7/2019 chị Hoàng Thị H1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập chị Hoàng Thị H1 đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hôm nay (08/8/2019), tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chỉ có mặt nguyên đơn là anh Phan Duy H, chị Hoàng Thị H1 tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên toà, anh Phan Duy H vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn chị Hoàng Thị H1 và giải quyết vấn đề con chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Duy H yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị H1, căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn - chị Hoàng Thị H1 được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy H và chị Hoàng Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2014 tại UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình

không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cải vã to tiếng, xô xát với nhau; thêm vào đó chị H1 chơi lô đề, cờ bạc anh H đã can ngăn nhưng chị vẫn không chịu thay đổi. Từ tháng 5/2015, vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng anh H và chị H1 không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn và nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Duy H, cho anh H được ly hôn với chị H1 là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị H1 có 02 con chung là Phan Thị Linh N, sinh ngày 09/02/2014 và Phan Duy Tấn S, sinh ngày 03/11/2015. Sau khi ly hôn anh H và chị H1 đều có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh H và chị H1 là chính đáng, nên cần áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và gia đình giao cho mỗi người nuôi một con. Xét con chung Phan Thị Linh N là con gái nên giao cho chị H1 chăm sóc nuôi dưỡng và giao cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng con là Phan Duy Tấn S là phù hợp. Hai bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai và được qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Quá trình hoà giải anh H và chị H1 đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phan Duy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và các Điều 273, 275 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Duy H xử cho anh Phan Duy H được ly hôn chị Hoàng Thị H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là Phan Thị Linh N, sinh ngày 09/02/2014 cho chị Hoàng Thị H1 chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung là Phan Duy Tấn S, sinh ngày 03/11/2015 cho anh Phan Duy H chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Hai bên có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phan Duy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003166 ngày 24/5/2019. Anh H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2019). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B ;
- UBND thị trấn N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.